TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/DS-ST
Ngày: 17-10-2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh

2. Ông Phan Thanh Tân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V:* Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 74/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2018/QĐST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng công ty A (VNPT)

Địa chỉ: Tòa nhà VNPT, K, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lương M - Chức vụ: Tổng giám đốc công ty dịch vụ viễn thông.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Quý T - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Kinh doanh VNPT- Khánh Hòa theo Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ số: 752/QĐ-VNPT VNP-NS ngày 28/9/2015 của Tổng giám đốc Tổng công ty A.

Ông Tài ủy quyền lại cho ông Lê Văn B - Chức vụ: Phó giám đốc Phòng bán hàng V theo Quyết định ủy quyền số: 161/QĐ-TTKD KH-THNS ngày 07/6/2017 của Giám đốc Trung tâm kinh doanh VNPT-Khánh Hòa. (Ông Bình có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Tuy H, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường B, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. (Ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 30/5/2017 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn VNPT trình bày:* Ông Nguyễn Tuy H đã ký kết Hợp đồng và sử dụng dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin với Trung tâm Kinh doanh VNPT- Khánh Hòa, Tổng công ty A. Trong quá trình sử dụng dịch vụ ông H đã nợ số tiền 3.649.315 đồng, tiền cước sử dụng dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin. Trung tâm Kinh doanh VNPT- Khánh Hòa là đại diện của Tổng công ty A tại Khánh Hòa đã nhiều lần tổ chức đòi nợ trực tiếp, thông báo nhắc nợ nhưng ông H vẫn cố tình chây lỳ không thanh toán.

Nhằm nhanh chóng thu hồi số tiền bị chiếm dụng, tránh thất thoát tài sản của Nhà nước, đồng thời tạo điều kiện để đơn vị ổn định sản xuất, phục vụ xã hội, kính đề nghị quý Tòa buộc ông H nhanh chóng thanh toán khoản nợ trên cho Tổng công ty A.

** Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông mã khách hàng KHADD00060753; phiếu nhận khuyến mại và cam kết sử dụng dịch vụ số thuê bao 0944807055; phiếu yêu cầu cung cấp, thay đổi dịch vụ vinaphone số thuê bao 0944807055; chứng minh nhân dân của ông Hòa; biên nhận thanh toán mã số KHADD00060753 tháng 5,6,7/2017; bảng chi tiết khách hàng nợ cước viễn thông mã khách hàng KHADD00060753; phiếu nhận khuyến mại và cam kết sử dụng dịch vụ số thuê bao 0914807055; hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông mã khách hàng KHADD00060922; phiếu yêu cầu cung cấp, thay đổi dịch vụ vinaphone số thuê bao 0914807055; biên nhận thanh toán mã số KHADD00060922 tháng 5,6,7/2017; bảng chi tiết khách hàng nợ cước viễn thông mã khách hàng KHADD00060922; quyết định số 161//QĐ-TTKD KH-THNS ngày 07/6/2017; quyết định số 830/QĐ-VNPT VNP-NS ngày 28/9/2015; quyết định số 752/QĐ-VNPT VNP-NS ngày 28/9/2015; quyết định số 899/QĐ-VNPT VNP-NS ngày 01/10/2015; phụ lục kèm theo quyết định số 899/QĐ-VNPT VNP-NS ngày 01/10/2015; biên bản xác minh, biên bản làm việc ngày 15/6/2018.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Tổng công ty A. Ông Nguyễn Tuy H phải thanh toán số tiền nợ cước dịch vụ viễn thông 3.649.315 đồng. Về án phí: ông Hòa phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tổng công ty A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố V giải quyết buộc ông Nguyễn Tuy H phải trả cho VNPT số tiền sử dụng dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin là 3.649.315 đồng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V.

[1.2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn: Ngày 16/10/2018, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Văn B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của ông B là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông B.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn ông H nhưng ông đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông số KHA-LD/00060803, mã khách hàng KHADD00060753 ngày 04/5/2017 và số KHA-LD/00060990, mã khách hàng KHADD00060922 ngày 11/5/2017 giữa ông H và Trung tâm Viễn thông V do đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: ông H và Trung tâm Viễn thông V có ký 02 Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông, cụ thể ngày 04/5/2017, ký Hợp đồng số KHA-LD/00060803 về sử dụng dịch vụ di động trả sau Vinaphone, số thuê bao 0944807055, tên gói Smart-299 và ngày 11/5/2017, ký Hợp đồng số KHA-LD/00060990 về sử dụng dịch vụ di động trả sau Vinaphone, số thuê bao 0914807055, tên gói Alo-145. Trong quá trình sử dụng dịch vụ viễn thông, ông H đã nợ tiền cước của cả 02 Hợp đồng này, cụ thể đối với Hợp đồng số KHA-LD/00060803 nợ 3.139.911 đồng, gồm tháng 5/2017 là 2.219.950 đồng, tháng 6/2017 là 624.544 đồng và tháng 7/2017 là 306.112 đồng; nợ 509.404 đồng đối với Hợp đồng số KHA-LD/00060990, gồm tháng 5/2017 là 168.193 đồng, tháng 6/2017 là 189.099 đồng và tháng 7/2017 là 152.112 đồng. Theo 02 Hợp đồng này, ông H phải thanh toán đầy đủ cước phí sử dụng hàng tháng. Tuy nhiên, VNPT đã nhiều lần yêu cầu ông H trả số nợ của 02 hợp đồng trên 3.649.315 đồng nhưng ông H cố tình không trả. Xét thấy: Ông H đã ký kết hợp đồng nhưng không thực hiện theo điều khoản Hợp đồng, không thanh toán cước dịch vụ viễn thông là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Từ ngày Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng ông H không chấp hành, không có thiện chí đến Tòa án tham gia hòa giải. Do đó, đại diện VNPT yêu cầu ông H phải thanh toán số cước phí còn nợ cho VNPT là có cơ sở phù hợp với Điều 513, khoản 2 Điều 515, khoản 3 Điều 518 và Điều 519 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông H phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 513, khoản 2 Điều 515, khoản 3 Điều 518 và Điều 519 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của Tổng công ty A. Buộc ông Nguyễn Tuy H phải trả cho Tổng công ty A số tiền 3.649.315đ (Ba triệu sáu trăm bốn mươi chín ngàn ba trăm mười lăm đồng).

2. Về án phí:

- Hoàn lại cho Tổng công ty A 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0012370 ngày 08/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

- Ông Nguyễn Tuy H phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quy định: Kể từ ngày Tổng công ty A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Tuy H không thi hành khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Tổng công ty A, ông Nguyễn Tuy H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p V;
- CCTHADS t.p V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Công